

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P**

TỈNH GIA LAI

Bản án số: 07/2021/HS-ST

Ngày: 19/01/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nhơn;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Đình Hoàng và bà Doãn Thị Lệ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Hóa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 191/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C; sinh năm 19/02/2002 tại P, **nơi ĐKKHKT:** Khu phố Tân Thịnh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh P; **chỗ ở trước khi bị bắt:** Tổ 01, phường I, TP.P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ học vấn: **7/12**; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (Đã chết) và bà Lê Thị L; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, Tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 19/9/2020 đến ngày 25/9/2020 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Có mặt.

Người bào chữa:

Bà Trang Thị Thùy Dương, sinh năm 1986 – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người bị hại:

- Anh Lê Minh T, sinh năm 1995; địa chỉ: 217 L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tào Quang S, sinh năm 1989; địa chỉ: 366A H, tổ 1, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C là người có sử dụng ma túy, làm nhân viên phụ bếp tại quán Lẩu Nhỏ 2 tại số 74 đường Wừu, Tổ 02, phường I, thành phố P. Trong thời gian làm tại đây, C quen anh Lê Minh T (sinh năm 1995, trú số 217 đường L, phường Phù Đồng, thành phố P), là nhân viên phục vụ quán. Khoảng 15 giờ ngày 19/9/2020, khi đang làm việc tại quán Lẩu Nhỏ, C thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 81D1-126.83 của anh T đang dừng trước quán, nên nảy sinh ý định giả vờ mượn xe mô tô trên của anh T sau đó mang đi bán để lấy tiền trả

nợ. Ngay sau đó, C giả vờ hỏi mượn xe mô tô 81D1-126.83 của anh T để chở rác của quán đi đổ; do C là bạn cùng làm ở quán và đã nhiều lần mượn xe đi công việc, nên anh T đồng ý. Sau khi mượn được xe mô tô 81D1-126.83, C điều khiển xe đến cửa hàng mua bán xe mô tô T (số 251 đường H, Tổ 05, phường H, thành phố P) và vào hỏi bán xe cho anh Tào Quang S (sinh năm 1989, là chủ cửa hàng); qua trao đổi, anh Sơn đồng ý mua xe mô tô 81D1-126.83 với giá 18.500.000 đồng. Quá trình trao đổi mua bán và kiểm tra giấy đăng ký xe, thấy C có biểu hiện lo lắng, không tự nhiên, anh Sơn nghi ngờ xe mô tô mà C mang đến bán có nguồn gốc không hợp pháp, nên đã gọi điện thoại trình báo Công an phường Hội Thương, thành phố P đến đưa C về trụ sở Công an phường làm việc. Tại Công an phường Hội Thương, C đã khai nhận về hành giả vờ mượn mô tô 81D1-126.83 của anh T để mang đi bán lấy tiền trả nợ, như nêu trên. Công an phường Hội Thương lập biên bản đầu thú đối với C, thu giữ xe mô tô biển số 81D1-126.83 và chuyển vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P giải quyết. Quá trình điều tra, anh T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra Giấy đăng ký xe mô tô biển số 81D1-126.83 và giấy Chứng minh nhân dân tên Lê Minh T.

Qua định giá, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố P kết luận: Tại thời điểm bị Nguyễn Văn C chiếm đoạt, xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Vision, biển số 81D1-126.83 của anh Lê Minh T có trị giá 29.500.000 đồng (hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi định giá, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã xử lý trả lại xe mô tô trên cùng với Giấy đăng ký xe, giấy Chứng minh nhân dân cho anh T.

Về dân sự: Sau khi được nhận lại xe mô tô biển số 81D1-126.83, anh Lê Minh T không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

Nguyễn Văn C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội, đã đầu thú; quá trình điều tra, truy tố đều thành khẩn khai nhận về hành vi của bản thân và các tình tiết có liên quan.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn C về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày diễn biến vụ án đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm: i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C mức án từ **09 tháng tù đến 12 tháng tù**, tính từ ngày bị tạm giữ 19/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý tham gia bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cho rằng hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, nhưng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho bị cáo là quá nghiêm khắc. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt, cha chết khi bị cáo mới 06 tuổi, mẹ đi lấy chồng khác; 14 tuổi bị cáo đã tự lao động nuôi sống bản thân. Do đó đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất của điều luật là thỏa đáng.

Bị cáo thừa nhận mức hình phạt mà Kiểm sát viên công bố và những nội dung khác mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa là phù hợp nên không có ý kiến tranh luận gì.

Nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm bị cáo:

Do muốn chiếm đoạt chiếc xe mô tô biển số 81D1-126.83 của anh Lê Minh T đem bán lấy tiền trả nợ, nên khoảng 15 giờ ngày 19/9/2020, tại quán Lầu Nhỏ 2 ở số 74 đường Vũu, Tổ 02, phường I, TP.P, Nguyễn Văn C giả vờ mượn. Sau khi được anh T đồng ý, bị cáo đưa xe đến cửa hàng mua bán xe máy Thái Hưng số 251 đường Hùng Vương, Tổ 05, phường Hội Thương, TP.P và thỏa thuận bán cho anh Tào Quang S, chủ cửa hàng với giá 18.500.000 đồng. Do nghi ngờ xe mô tô 81D1-126.83 do C mang đến bán có nguồn gốc không hợp pháp, nên anh Sơn trình báo Công an phường Hội Thương, thành Phố P. Tại đây C đã khai nhận toàn bộ hành vi thực hiện tội phạm của mình; xe mô tô 81D1-126.83 đã được thu giữ, trả lại cho anh T.

Tại bản Kết luận số 107/KL-HĐĐGTS ngày 23/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố P, kết luận giá trị tài sản mà bị cáo Nguyễn Văn C chiếm đoạt là 29.500.000đ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý bất an trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã 18 tuổi 07 tháng, nhận thức được hành vi của mình là làm phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3]. Để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, trên cơ sở chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình, giúp cho cơ quan Điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại; Gia đình có người thân thích được bộ trưởng Bộ Quốc phòng tặng bằng khen. do đó Hội đồng xét xử sẽ xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt .

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C là người thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm phù hợp với quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 nên được miễn.

Đôi ý kiến của người bào chữa, thấy rằng: Tuy bị cáo có tuổi đời còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo tham gia vào tệ nạn xã hội, nợ nần, không có chỗ ở ổn định. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án tù nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo học tập, cải tạo thành người tốt và cũng để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với ý kiến, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 19/9/2020.

Căn cứ Điều 12 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn C được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKS TP P;
- Công an Tp. P;
- THADS Tp.P;
- Bị cáo;
- Lưu hs.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Nhơn

